

## PV CARBON CHO DÒNG P

## Hộp lọc Carbon hoạt tính hiệu suất cao dạng hộp

Kinh tế và hiệu quả.

## TÍNH NĂNG

- **Cấu trúc lọc hình chữ V:**

Tăng hiệu quả tiết diện dòng khí, giảm vận tốc gió, kéo dài thời gian tiếp xúc, nhờ đó nâng cao hiệu suất hấp phụ của than hoạt tính. Tối ưu kết cấu bên trong giúp giảm rò rỉ khí, hấp phụ đầy đủ hơn.

- **Thiết kế lưới đỡ:**

Tăng diện tích tiếp xúc không khí, giảm tổn thất áp suất và tiêu thụ điện của quạt, đồng thời ngăn rơi lọt hạt than.

- **Bảo trì tiện lợi & tiết kiệm**

Khi thay thế, chỉ cần thay hạt than, không phải tháo bỏ lõi giảm đáng kể chi phí bảo dưỡng. Tay cầm tiện dụng và tấm kim loại cứng giúp rút lõi dễ dàng.

- **Than hoạt tính chất lượng cao**

Sử dụng than hoạt tính dạng trụ nhẹ loại 8#, giảm trọng lượng khi vận chuyển, độ nén cao khi nạp, dung lượng hấp phụ lớn và tốc độ lọc nhanh.

- **Thiết kế thân thiện người dùng**

Dòng khí mô-đun, có thể mở rộng; mặt bích cùng chuẩn để lắp ghép nhanh với AFT/AFT-UV. Sơn chống UV, sơn tĩnh điện, băng kín; đạt IPX4, chống nắng mưa, chống ăn mòn & rỉ sét khi dùng ngoài trời.



## Thông số kỹ thuật

| Mã Model                        | C02PV                                          | C05PV       | C07PV        | C09PV        | C12PV        |
|---------------------------------|------------------------------------------------|-------------|--------------|--------------|--------------|
| Tỷ lệ khử mùi (%)               | ≥ 90                                           |             |              |              |              |
| Lưu lượng không khí (m³/h)      | 3000                                           | 6000        | 9000         | 12000        | 15000        |
| Tổn thất áp suất (Pa)           | 150~450                                        |             |              |              |              |
| Kích thước (L*W*H mm)           | 556*519*575                                    | 556*979*575 | 556*1440*575 | 556*1901*575 | 556*2362*575 |
| Khối lượng thiết bị (kg)        | 50                                             | 82          | 114          | 150          | 181          |
| Khối lượng than hoạt tính (kg)  | 11                                             | 22          | 33           | 44           | 55           |
| Phương thức thay than hoạt tính | Thay thế lõi than hoạt tính dạng trụ (Nạp hạt) |             |              |              |              |
| Không trống bảo trì(mm)         | 700                                            |             |              |              |              |
| Chiều cao chân để lắp đặt (mm)  | 130                                            |             |              |              |              |